TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐDS – ST
Ngày: 30-5-2018
V/v: "Hủy kết hôn trái pháp luật".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 18/4/2018 về yêu cầu "Hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2018/QĐPH - Ngày 15 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Phan Thanh L - Sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, đường Xuân L, phường Xuân L, quận TH, Tp. Hà Nội.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Tuấn L, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, đường Xuân L, phường Xuân L, quận TH, Tp. Hà Nội.

- Chị Bùi Thị Bích T, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Hiện đang bị tam giam tại Trại tạm giam tỉnh HB.

- Ông Hoàng T - Nguyên cán bộ văn phòng UBND xã Xuân V, huyện Nghi X vào năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Cát T, xã Xuân V, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã Xuân V.

- Ông Ngụy Khắc P - Chức vụ: Chủ tịch xã Xuân V, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh. (có đơn xin vắng mặt)
- Ông Phan Công T - Chức vụ : Công Chức tư pháp xã Xuân V, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt)

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: "Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật" giữa ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nhận định: Đây là vụ việc dân sự, yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Tuấn L và chị Bùi Thị Bích T.

[1] Về tố tụng: Giấy chứng nhận kết hôn không số ngày 14/6/1989 của UBND xã Xuân V, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cho nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Nghi Xuân theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Phan Tuấn L và và Bùi Thị Bích T, ông Ngụy Khắc P vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn xin vắng mặt do đó Hội đồng phiên họp căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự mở phiên họp vắng mặt họ là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2] Về quyền yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Anh Phan Thanh L là con đẻ của ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T. Việc anh Phan Thanh L làm đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về tính trái pháp luật của Giấy chứng nhận kết hôn:

Giấy chứng nhận kết hôn chị Bùi Thị Bích T nộp cho Tòa án nhân dân quận Tây Hồ có dấu hiệu sửa chữa ở ngày tháng năm sinh của vợ và năm đăng ký kết hôn.

- Căn cứ vào bản kết luận giám định của Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát số 862/C54-P5 ngày 24/01/2017 kết luận: số "1" ở hàng đơn vị trong số "1971" mục "sinh ngày" (phần ghi bên vợ) trên giấy chứng nhận kết hôn được sửa từ số "4" nguyên thủy. Các vị trí còn lại ở phần ghi bên vợ không bị tẩy xóa, sửa chữa; Số "3" ở hàng đơn vị trong số "1993" mục "Ngày 14 tháng 06 năm 1993" trên giấy chứng nhận kết hôn được sửa từ số "9" nguyên thủy, số "9" ở hàng chục trong số "1993" mục "Ngày 14 tháng 06 năm 1993" được sửa từ số "8" nguyên thủy.

- Căn cứ vào bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bà Bùi Thị Bích T và ông Phan Tuấn L khai thời điểm năm 1989 không có hộ khẩu thường trú tại xã Xuân V nhưng vì chưa đủ tuổi kết hôn nên cả hai ở Thái N về quê mẹ của bà T để đăng ký kết hôn vì có người nhà làm ở UBND xã Xuân V và khai gian dối về độ tuổi của bà T để được cấp GĐKKH sau đó về sửa lại năm sinh của bà Thủy và năm ĐKKH cho phù hợp với độ tuổi kết hôn, về độ tuổi của bà T thực tế sinh năm 1976, và lúc được cấp Giấy chứng nhận kết hôn thì bà Bùi Thị Bích T được UBND xã Xuân V ghi sinh năm 1974 nhưng sau đó bà tẩy xóa thành sinh năm 1971. Thời điểm cấp Giấy chứng nhận kết hôn thực tế là năm 1989 nhưng bà tẩy xóa thành năm 1993. Mục đích tẩy xóa là để hợp thức hóa Giấy chứng nhận kết hôn cho phù hợp với độ tuổi của bà lúc bấy giờ chứ không có mục đích vụ lợi gì khác. Nay bà nhận thức việc tự ý sử chữa như vậy là sai nên

đề nghị hủy giấy chứng nhận kết hôn không số ngày ngày 14/6/1989 của UBND xã Xuân V , huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh và đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T.

- Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND xã Xuân V về việc vào thời điểm năm 1989 không có sổ lưu giữ hộ khẩu thường trú và đăng ký kết hôn giữa Ông Phan Tuấn L và và bà Bùi Thị Bích T.

- Như vậy,Căn cứ vào bản kết luận giám định của Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát số 862/C54-P5 ngày 24/01/2017 và bản tự khai của ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T thì tại thời điểm được cấp giấy Chứng nhận kết hôn anh Phan Tuấn L đã đủ tuổi đăng ký kết hôn, còn chị Bùi Thị Bích T thực chất mới được 13 tuổi 5 tháng 10 ngày, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn là trái với quy định của pháp luật. Cụ thể trái với Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 và Điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên".

Tại thời điểm kết hôn bà Bùi Thị Bích T và ông Phan Tuấn L đều không có hộ khẩu thường trú tại UBND xã Xuân V cho nên về thẩm quyền UBND xã Xuân V không đủ thẩm quyền để cấp giấy Đăng ký kết hôn cho bà Bùi Thị Bích T và ông Phan Tuấn L trái với quy định tại Điều 8 luật hôn nhân gia đình năm 1986 và điều lệ đăng ký hộ tịch ban hành kèm theo Nghị định số 04/1961/NĐ-CP ngày 16/11/1961 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch nhưng UBND xã Xuân V vẫn cấp GCNKH cho ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T là vi phạm nghi thức do Nhà nước quy định. Do đó việc kết hôn không có giá trị pháp lý và được coi như ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T chưa đăng ký kết hôn.

- Ông Hoàng T cũng thừa nhận con dấu và chữ ký của ông ký và đóng dấu là có thật, còn việc tẩy xóa trong giấy như thế nào ông không biết, nếu như thời điểm ký Giấy chứng nhận kết hôn mà có việc tẩy xóa thì không bao giờ ông giám ký. Thời điểm vào năm 1989 ông được ủy quyền của những người đại diện cho chính quyền được giao trách nhiệm giữ con dấu và ký vào các loại giấy tờ được giao sau khi đã có các bộ phận quản lý khác kiểm tra chứ ông không kiểm sát lại hồ sơ mà chỉ có ký và đóng dấu cho nên việc ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T có hộ khẩu ở Xuân V ông không biết nhưng giấy đăng ký kết hôn mà có việc tẩy xóa là sai với quy định của pháp luật ông đề nghị Tòa án xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại biên bản làm việc với UBND xã Xuân V đại diện Ủy ban nhân dân xã Xuân V , ông Ngụy Khắc P cho rằng, những người đại diện cho chính quyền thời điểm vào năm 1989 đã mất hết, chỉ còn lại ông Hoàng T là người đại diện cho chính quyền thời điểm đó công nhận con dấu là của UBND xã Xuân V và chữ ký là của ông Hoàng T ban hành, còn việc tẩy xóa viết vào giấy như thế nào thì đã có cơ quan giám định kết luận, tại thời điểm năm 1989 UBND xã Xuân V

không có sổ lưu trữ việc đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú và đăng ký kết hôn của ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T.

- Ông Phan Xuân T Công chức tư pháp hộ tịch: Ông tiếp nhận chức vụ Công chức Tư pháp hộ tịch xã Xuân V vào năm 2004, các loại hồ sơ công tác quản lý hộ tịch chỉ được bàn giao hồ sơ từ năm 1998 đến nay còn từ 1998 trở về trước không có hồ sơ lưu trữ nữa, vì vậy việc hồ sơ lưu trữ đăng ký kết hôn của bà Bùi Thị Bích T và ông Phan Tuấn L là không có lưu trữ tại UBND xã Xuân V cho nên không thể xác định được ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T có đăng ký kết hôn hay không tại UBND xã Xuân V.

- Với những căn cứ trên Hội đồng phiên họp xét thấy việc UBND xã Xuân V cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T là hoàn toàn trái với các quy định của pháp luật nên đủ cơ sở để tuyên hủy Giấy chứng nhận kết hôn không số ngày 14/6/1989 của UBND xã Xuân V, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng phiên họp và thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định, người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc tham gia tố tụng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lý do có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T và hủy giấy chứng nhận kết hôn không số ngày 14/6/1989 của UBND xã Xuân V, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh .

- Về lệ phí: Anh Phan Thanh L phải nộp lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149 BLTTDS năm 2015.

- Điều 5; Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

- Điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 9; điểm a khoản 2 Điều 10; Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản Điều 2, khoản 3 Điều 3, điểm b, khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 4, Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phan Thanh L yêu cầu hủy Giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã Xuân V cấp cho anh Phan Tuấn L và chị Bùi Thị Bích T không có số ngày 14/06/1989.

[2] Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phan Tuấn L và bà Bùi Thị Bích T và hủy giấy chứng nhận kết hôn không có số, ngày 14/6/1989 của UBND xã Xuân V, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Phan Thanh L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền300.000 đồng anh Phan Thanh L đã nộp tạm ứng lệ phí Tòa án tại biên lai số 0000592 ngày 18/4/2018 của Chi cục THADS huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Anh L đã thi hành xong tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 30/5/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân V;
- Người yêu cầu;
- Những người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký, đóng dấu**)**

Đặng Thị Hương